

**BỘ TÀI CHÍNH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 74/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

## **THÔNG TƯ**

### **QUY ĐỊNH MỨC THU, NỘP PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ**

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, nộp phí sử dụng đường bộ.*

#### **Điều 1. Mức thu, nộp phí sử dụng đường bộ**

Xe ô tô kinh doanh vận tải của doanh nghiệp kinh doanh vận tải, hợp tác xã kinh doanh vận tải, hộ kinh doanh vận tải thuộc đối tượng chịu phí theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 293/2016/TT-BTC), chủ xe thực hiện nộp phí như sau:

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020:

a) Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách (xe ô tô chở người, các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng): Nộp phí bằng 70% mức thu quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC.

b) Xe tải, xe ô tô chuyên dùng, xe đầu kéo: Nộp phí bằng 90% mức thu quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5, điểm 6, điểm 7, điểm 8 Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC.

c) Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp phí sử dụng đường bộ theo mức quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5, điểm 6, điểm 7, điểm 8 Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC.

d) Trường hợp xe ô tô chuyển từ không kinh doanh vận tải sang kinh doanh vận tải trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này thì thời điểm áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư này tính từ ngày xe ô tô được ghi nhận trong Chương trình quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam là xe ô tô kinh doanh vận tải.

đ) Trường hợp xe ô tô đã được nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 293/2016/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của Thông tư này, chủ xe sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 293/2016/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư này vào số phí phải nộp của chu kỳ tiếp theo. Đơn vị đăng kiểm chịu trách nhiệm tính bù trừ tiền phí cho chủ xe vào chu kỳ tiếp theo.

Ví dụ 1: Doanh nghiệp A có xe ô tô 24 chỗ ngồi đã nộp phí cho chu kỳ đăng kiểm 12 tháng (từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 31 tháng 3 năm 2021), mức phí theo quy định tại Thông tư số 293/2016/TT-BTC là 270.000 đồng/tháng.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, doanh nghiệp A mang xe đến đăng kiểm nộp phí sử dụng đường bộ cho kỳ đăng kiểm tiếp theo 12 tháng (từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 3 năm 2022). Đơn vị đăng kiểm tính và thu phí sử dụng đường bộ như sau:

- Số phí phải nộp của chu kỳ tiếp theo = 270.000 đồng/tháng x 12 tháng = 3.420.000 đồng.

- Số tiền phí được bù trừ (tính cho thời gian kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020) = 270.000 đồng/tháng x 30% x (4 + 2/3) tháng = 378.000 đồng.

- Số tiền doanh nghiệp phải nộp = 3.420.000 đồng - 378.000 đồng = 3.042.000 đồng.

Ví dụ 2: Hợp tác xã B có xe ô tô 24 chỗ ngồi đã nộp phí cho chu kỳ đăng kiểm 06 tháng (từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020).

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, Hợp tác xã B mang xe đến đăng kiểm nộp phí sử dụng đường bộ cho kỳ đăng kiểm tiếp theo 06 tháng (từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 31 tháng 3 năm 2021). Đơn vị đăng kiểm tính và thu phí sử dụng đường bộ như sau:

- Số phí phải nộp của chu kỳ tiếp theo = (270.000 đồng/tháng x 70% x 3 tháng) + (270.000 đồng/tháng x 3 tháng) = 1.377.000 đồng.

- Số tiền phí được bù trừ (tính cho thời gian kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020) = 270.000 đồng/tháng x 30% x (1 + 2/3) tháng = 135.000 đồng.

- Số tiền Hợp tác xã B phải nộp = 1.377.000 đồng - 135.000 đồng = 1.242.000 đồng.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, thực hiện nộp phí sử dụng đường bộ theo mức phí quy định tại Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Các nội dung về phạm vi điều chỉnh; đối tượng chịu phí; các trường hợp miễn phí, trường hợp không chịu phí; người nộp phí và tổ chức thu phí; mức thu phí; phương thức tính, nộp phí; chứng từ thu phí; quản lý, sử dụng phí; bù trừ, trả lại phí đã nộp và các nội dung khác liên quan không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định Thông tư số 293/2016/TT-BTC.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới thực hiện tính, bù trừ, thu phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện theo quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN thành phố Hà Nội;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Vũ Thị Mai**